

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H (*Nay là thôn N*), xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H (*Nay là thôn N*), xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Ngọc B, sinh ngày 06/02/2017, anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Anh Bùi Văn Đ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và việc thoả thuận cấp dưỡng nuôi con định kỳ là

150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006779 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận anh Đ đã nộp đủ.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Ngọc Lặc;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Viết Giảng